

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày: 05-9-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Lam.

2. Ông Dư Công Thử.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Mỹ Dung; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Lành, Kiểm sát viên.

Ngày 05/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2024/HSST ngày 02/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST-HS ngày 22/8/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 09/10/1985, tại Thanh Hoá; Hộ khẩu thường trú: thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại: Thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Lê Văn C (đã chết) và con bà Lê Thị H, sinh năm 1954, hiện ở: xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; A, em ruột: có 4 người, lớn sinh năm 1976, nhỏ sinh năm 1988, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; Vợ: Lê Thị H1, sinh năm 1986; có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013. Hiện ở: thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Bị hại: Anh Touneh T1; Sinh năm 2003; Hộ khẩu thường trú: thôn D, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện hợp pháp của bị hại Touneh T1: Bà Jơ Ngo Nai H2, sinh năm 2004; Hộ khẩu thường trú: thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (là vợ bị hại). Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Võ Văn N, sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú: thôn G, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1958; Hộ khẩu thường trú: thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

3. Ông Nguyễn Hoàng Điền S, sinh năm 1974; Hộ khẩu thường trú: Xóm G, thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

4. Ông [Ka Teur T3](#), sinh năm 1979; Hộ khẩu thường trú: [thôn D, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#). Có mặt

5. Ông [Jean B](#), sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú: [thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/8/2023 [Lê Văn T](#) (có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô tải ben BKS 49X - 6254 theo hướng từ Ủy ban nhân dân (UBND) [xã L](#) đi [UBND xã K](#), khi đến đoạn đường thuộc [thôn T, xã L, huyện Đ](#), [T](#) thấy xe mô tô BKS 49F1-180.12 do [Touneh Thái](#) điều khiển chạy loạn choạng theo hướng ngược lại nên [T](#) điều khiển xe sang bên phải để tránh xe mô tô của [T1](#) thì xảy ra va chạm. Hậu quả: [Touneh T1](#) bị thương.

Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng không bị che khuất, bề mặt đường được rải một lớp bê tông, mặt đường có bề rộng là 3,50m.

Chọn mép đường bên phải theo chiều đi từ [UBND xã K](#) đi [UBND xã L](#) làm mép lề chuẩn. Vùng va chạm cách mép lề chuẩn là 85cm;

Tại kết luận giám định số 564/KLTTCT-PYLĐ ngày 30/10/2023 kết luận xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của [Touneh T1](#) tại thời điểm giám định là 75%. Tổn thương do va đập trực tiếp vào vật tày cứng.

Tại Công văn số 707/SGTVT-QLVT ngày 15 tháng 5 năm 2024: [Sở G](#) có quản lý và cấp giấy phép lái xe số 680130009904 của ông [Lê Văn T](#), sinh ngày 09/10/1985, nơi cư trú trên GPLX: [thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa](#); Nơi ở hiện tại: [thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#) cấp ngày 17/01/2022, có giá trị đến ngày 17/01/2027, giấy phép lái xe hạng C.

Cáo trạng số 57/CT-VKS-ĐD ngày 31/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can [Lê Văn T](#) về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo [Lê Văn T](#) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo [Lê Văn T](#) mức án từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Bị cáo [Lê Văn T](#) không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/8/2023, anh [Võ Văn N](#) nhờ bị cáo chạy xe nên bị cáo điều khiển xe ô tô tải ben BKS 49X - 6254 của anh [N](#) theo hướng từ [UBND xã L](#) đi [UBND xã K](#), khi đến đoạn đường thuộc [thôn T, xã L, huyện Đ](#), [T](#) thấy xe mô tô BKS 49F1-180.12 do [Touneh Thái](#) điều khiển chạy loạn choạng theo hướng ngược lại nên [T](#) điều khiển xe sang bên phải để tránh xe mô tô của [T1](#) thì xảy ra va chạm. Hậu quả [Touneh T1](#) bị thương. Sau sự việc xảy ra, bị cáo cùng chủ xe đã thăm hỏi và bồi thường thiệt hại.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt.

Đại diện gia đình bị hại không có ý kiến gì về nội dung cáo trạng, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện Đ](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân [huyện Đ](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào ngày 27/8/2023 bị cáo [Lê Văn T](#) điều khiển xe ô tô tải ben BKS 49X - 6254 theo hướng từ [UBND xã L](#) đi [UBND xã K](#), khi đến đoạn đường thuộc [thôn T, xã L, huyện Đ](#), [T](#) thấy xe mô tô BKS 49F1-180.12 do [Touneh Thái](#) điều khiển chạy loạng choạng theo hướng ngược lại nên [T](#) điều khiển xe sang bên phải để tránh xe mô tô của [T1](#) thì xảy ra va chạm. Hậu quả [Touneh T1](#) bị thương 73%. Hành vi của [Lê Văn T](#) đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với Kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi điều khiển xe ô tô tải đi không đúng phần đường quy định gây thương tích cho người khác với tỷ lệ thương tật là 75% nêu trên của [Lê Văn T](#) đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét tính chất, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo điều khiển xe ô tô tải đi không đúng phần đường, không đảm bảo an toàn gây tai nạn, hậu quả làm một người bị thương tích 75%. Trong vụ án này bị hại cũng đã có sử dụng rượu bia, điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe, chạy loạng choạng không đảm bảo an toàn. Vì vậy cũng cần xem xét để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét tai nạn xảy ra lỗi do bị cáo, bị cáo điều khiển xe không đảm bảo an toàn, nên cần phải có mức án nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt cách ly ngoài xã hội, cho bị cáo hưởng án

treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đảm bảo đấu tranh phòng ngừa chung.

Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 xe ô tô BKS 49X-6254, nhãn hiệu Kamaz; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0000747. Tên chủ xe [Nguyễn Thanh T2](#) (do anh [Võ Văn N](#) mua lại nhưng chưa sang tên); 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông của xe ô tô BKS 49X-6254 có hiệu lực đến hết ngày 10/2/2018. Do xe đã hết niên hạn sử dụng từ ngày 31/12/2018 nên giao về cho Đội Cảnh sát giao thông – trật tự [Công an huyện Đ](#) quản lý và xử lý theo quy định.

Đối với 01 xe mô tô BKS 49F1-180.12, nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu vàng đen là của ông [Ka Tơ T4](#) (bố của [T1](#)) mua nhưng nhờ Jean Buăn đứng tên, khi điều khiển xe Touneh Thái không có giấy phép lái xe và có nồng độ ethanol trong máu là 38,7 mmol/l nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao xe cho Đội Cảnh sát giao thông – trật tự [Công an huyện Đ](#) để xem xét xử phạt vi phạm hành chính.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị can [Lê Văn T](#) và chủ xe [Võ Văn N](#) bồi thường cho đại diện gia đình bị hại bà [Jơ Ngõ Nai H3](#) số tiền 175.000.000đ. Đến nay bà [Nai H3](#) không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo [Lê Văn T](#) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Lê Văn T](#) 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo [Lê Văn T](#) cho [Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Về tang vật: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao 01 xe ô tô BKS 49X-6254, nhãn hiệu Kamaz; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0000747. Tên chủ xe [Nguyễn Thanh T2](#); 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông của xe ô tô BKS 49X-6254 có hiệu lực đến hết ngày 10/2/2018 cho Đội Cảnh sát giao thông – trật tự [Công an huyện Đ](#) quản lý và xử lý theo quy định.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo [Lê Văn T](#) phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án HS, DS huyện Đơn Dương;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp bị hại;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Dũng